

CẤU TRÚC ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 CÔNG LẬP MÔN NGỮ VĂN CỦA CÁC TỈNH THÀNH TRONG NĂM HỌC 2024-2025: THỰC TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT

Nguyễn Phước Bảo Khôi^{1,†},
Nguyễn Thị Tuyết Nga²,
Lý Thê Quyền³,
Trần Khôi Nguyên⁴,
Nguyễn Thị Hồng Hạnh⁵

¹Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh; NCS Trường Đại học Trà Vinh; ²Trường Trung học cơ sở Chu Văn An, Thành phố Hồ Chí Minh; ³Trường Trung học cơ sở Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; ⁴Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; ⁵Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Bình Tây, Thành phố Hồ Chí Minh

+Tác giả liên hệ • Email: khoinp@hcmue.edu.vn

Article history

Received: 27/7/2025

Accepted: 22/9/2025

Published: 20/12/2025

Keywords

Exam structure, competency-based assessment, 2018 Vietnamese Literature Curriculum, Grade 10 entrance exams

ABSTRACT

In the 2024–2025 academic year, Grade 9 students in Vietnam took the Grade 10 entrance examination for the first time based on the 2018 General Education Literature Curriculum. With the competency-based assessment orientation and the decentralized organization of exams by local authorities, this study analyzes the structure of local Grade 10 entrance exams across provinces and collects feedback from lower secondary school teachers. The findings reveal inconsistencies in exam formats, limited integration of content areas, and the inclusion of multiple-choice questions in some localities. Accordingly, the study recommends standardizing exam structures, enhancing integrative design, and eliminating multiple-choice formats to better align with assessment objectives. These recommendations are increasingly urgent in the context of administrative mergers, which require a more equitable and coherent approach to high-stake examinations nationwide.

1. Mở đầu

Năm học 2024-2025 là năm đầu tiên HS lớp 9 dự thi tuyển sinh vào lớp 10 (TS10) theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (sau đây gọi tắt là CTNV) 2018. Bộ GD-ĐT (2024) đã ban hành Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT, trao quyền cho các Sở GD-ĐT chủ động trong việc tổ chức kì thi. Tuy nhiên, do sự khác biệt về bối cảnh KT-XH, trình độ HS và định hướng giáo dục, cấu trúc đề thi môn Ngữ văn giữa các tỉnh, thành vẫn còn thiếu thống nhất, cả về nội dung, hình thức lẫn cách tiếp cận đánh giá. Điều này đặt ra nhu cầu cần thiết trong việc khảo sát, phân tích đề thi trên phạm vi toàn quốc nhằm nhận diện các điểm mạnh, hạn chế trong thiết kế.

Trên cơ sở đó, bài báo hướng đến việc đề xuất về điều chỉnh cấu trúc đề thi môn Ngữ văn, đáp ứng yêu cầu đánh giá phẩm chất và năng lực của HS, vừa phù hợp với bối cảnh thực tiễn đang không ngừng thay đổi ở các địa phương. Từ việc phân tích cơ sở lý luận về đề thi đánh giá năng lực HS theo yêu cầu của CTNV 2018 đối với kiểm tra, đánh giá, phân tích cấu trúc đề thi TS10 công lập của các tỉnh thành trong năm học 2024-2025 dựa vào dữ liệu đề thi TS10 của 60 tỉnh thành tập hợp từ báo chí và các nguồn trên Internet, bài báo đưa ra một số đề xuất điều chỉnh cấu trúc đề thi TS10 của các tỉnh, thành phố trong bối cảnh mới.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận

2.1.1. Yêu cầu đối với đề thi đánh giá năng lực

Trong bất kỳ chương trình giáo dục nào thì kiểm tra, đánh giá luôn được xác định là một thành tố quan trọng, định hướng và điều chỉnh hoạt động dạy học theo mục tiêu đã đề ra. Gắn với định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của HS, đề thi, đặc biệt là đề trong các kì thi chuyển cấp cần được thiết kế như một công cụ sư phạm có tính định hướng, không chỉ nhằm kiểm tra việc ghi nhớ kiến thức mà còn đánh giá khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng vào các tình huống cụ thể và thực tiễn. Theo đó, đề thi môn Ngữ văn không chỉ là công cụ kiểm tra kết quả học tập mà trở thành phần mở rộng của quá trình dạy học, nơi người học được vận dụng toàn diện năng lực ngôn ngữ để giải quyết vấn đề có ý nghĩa cá nhân và xã hội (Black và Wiliam, 1998).

Tổng hợp quan điểm từ Thông tư số 27/2020/TT-BGDDT (Bộ GD-ĐT, 2020), Công văn số 3175/BGDDT-GDTrH về hướng dẫn kiểm tra, đánh giá định kì (Bộ GD-ĐT, 2022), nghiên cứu của Darling-Hammond và cộng sự (2017), chúng tôi cơ bản xác định một đề thi đánh giá năng lực cần đáp ứng các yêu cầu sau: (1) Bám sát các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực được quy định trong chương trình môn học, bảo đảm sự phù hợp giữa mục tiêu giáo dục và nội dung đánh giá; (2) Tổ chức câu hỏi theo các mức độ nhận thức (biết - hiểu - vận dụng), thể hiện rõ trong ma trận đề; (3) Tăng cường các dạng câu hỏi mở và tích hợp, khuyến khích HS phát triển tư duy phản biện, năng lực diễn đạt, cảm thụ và liên hệ thực tiễn; (4) Sử dụng ngữ liệu ngoài SGK, có giá trị văn hóa - giáo dục - thời sự, đảm bảo tính tương đương về nội dung và độ khó với những văn bản đã học, nhằm tránh học tủ, học thuộc lòng.

2.1.2. Yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 đối với kiểm tra, đánh giá

Thống nhất với định hướng trên, CTNV 2018 (Bộ GD-ĐT, 2018) đặc biệt nhấn mạnh hai yêu cầu cốt lõi đối với hoạt động đánh giá kết quả học tập: (1) Việc đánh giá phải dựa trên các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của HS ở từng lớp học, cấp học; đây là cơ sở xác định mục tiêu và nội dung đánh giá trong toàn bộ quá trình dạy học môn Ngữ văn; (2) Chương trình cũng đề xuất đổi mới cách thức xây dựng đề kiểm tra, đánh giá, bao gồm việc điều chỉnh cấu trúc đề, cách nêu câu hỏi và phân giải độ khó theo hướng tăng cường đánh giá năng lực tư duy, đọc hiểu và cảm thụ văn bản của HS. Chương trình nhấn mạnh việc tránh dùng lại các văn bản ngữ liệu đã học và khuyến khích khai thác các văn bản tương đương về tính chất và mức độ để đo lường chính xác khả năng vận dụng kiến thức của HS trong các tình huống mới.

Việc quy định rõ cẩn cứ đánh giá dựa trên phẩm chất và năng lực giúp đảm bảo tính nhất quán giữa mục tiêu, nội dung và hình thức kiểm tra, đánh giá. Đồng thời, định hướng đổi mới ngữ liệu và cấu trúc đề thi góp phần chuyển trọng tâm từ kiểm tra tái hiện sang đánh giá khả năng vận dụng, tư duy và sáng tạo ngôn ngữ của HS trong các ngữ cảnh thực tiễn. Đây cũng là bước chuyển quan trọng từ đánh giá kiến thức sang đánh giá năng lực, phù hợp với tinh thần của chương trình giáo dục phổ thông mới.

2.1.3. Ưu tiên triển khai các nội dung dạy kĩ năng trong sách giáo khoa Ngữ văn

Theo OECD (2019), một hệ thống giáo dục hiệu quả cần bồi dưỡng năng lực ngôn ngữ toàn diện nhằm giúp người học giao tiếp linh hoạt và góp phần hình thành tư duy phản biện. Tương tự, UNESCO (2017) khẳng định rằng việc phát triển kĩ năng ngôn ngữ đa chiều là nền tảng cho học tập suốt đời và định hình những phẩm chất và năng lực cốt lõi của công dân toàn cầu.

CTNV 2018 quy định việc tích hợp bốn kĩ năng ngôn ngữ - đọc, viết, nói và nghe nhằm hình thành và phát triển toàn diện năng lực ngôn ngữ cho HS. Tuy nhiên, thực tiễn phân bổ số tiết dạy trong mỗi bài học của tất cả các bộ SGK hiện hành có sự ưu tiên rõ rệt đối với hai kĩ năng đọc và viết. Theo phân phối chương trình của từng bộ sách, mỗi bài học cũng thường có từ 5-7 tiết dành cho dạy đọc hiểu và từ 2-3 tiết dành cho dạy viết. Các kĩ năng nói và nghe không được xem là nội dung dạy học trọng tâm của bài học và rất ít khi được đưa vào nội dung kiểm tra, đánh giá định kì. Sự ưu tiên này cũng phản ánh rõ định hướng hiện nay trong cấu trúc các đề thi THPT và tốt nghiệp THPT chỉ gồm hai phần: Đọc hiểu và Viết, nhằm bảo đảm tốt nhất sự tương thích giữa dạy học và kiểm tra, đánh giá.

2.2. Thực trạng cấu trúc đề thi tuyển sinh 10 công lập của các tỉnh thành trong năm học 2024-2025

2.2.1. Phân tích cấu trúc đề thi tuyển sinh 10 công lập của các tỉnh thành trong năm học 2024-2025

Khảo sát dữ liệu đề thi TS10 của 60 tỉnh thành tập hợp từ báo chí và các nguồn trên Internet (3 tỉnh Cà Mau, Gia Lai, Vĩnh Long không tổ chức thi TS10), chúng tôi tạm phân ra hai cấu trúc. Theo đó, cấu trúc 1 sẽ phân thành 2 nội dung với mức điểm tương ứng như sau: Đọc (4,0 điểm) - Viết (6,0 điểm), tương tự với đề thi tốt nghiệp THPT. Cấu trúc 2 là những nơi lựa chọn phân bố theo mức điểm khác. Kết quả được thống kê cụ thể qua bảng sau:

Bảng 1. Thống kê, phân loại đề thi TS10 của các địa phương

Cấu trúc 1				Cấu trúc 2	
Tương tự cấu trúc đề tốt nghiệp THPT		Khác biệt cấu trúc đề tốt nghiệp THPT		Số lượng	Tỉ lệ %
Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
30	50	23	38,33	7	11,67

Phân tích dữ liệu từ bảng thống kê sẽ thấy bức tranh khá đa dạng về cấu trúc đề thi TS10 của các tỉnh, thành. Có tới 30 địa phương (50%) lựa chọn cấu trúc đề tương tự đề thi tốt nghiệp THPT. Việc duy trì mô hình này phản ánh xu hướng chuẩn hóa và tính kế thừa trong thiết kế đề thi, góp phần tạo thuận lợi cho HS khi chuyển tiếp lên cấp THPT. Bên cạnh đó, 23 địa phương (38,33%) đã chủ động điều chỉnh cấu trúc đề nhằm đáp ứng đặc thù TS10 công lập ở địa phương. Đặc biệt, 7 tỉnh (11,67%) sử dụng cấu trúc phân bổ điểm linh hoạt, không theo cấu trúc đề thi tốt nghiệp THPT, tạo tiền đề cho những thử nghiệm đề thi mới mẻ.

Dẫu vậy, chúng tôi cũng nhận thấy việc thiêu nhát quán trong cấu trúc đề thi có thể dẫn đến sự phân hóa trong cách tổ chức dạy học, khiến GV ở các địa phương phải tự điều chỉnh định hướng ôn tập. Tuy nhiên, do Bộ GD-ĐT đã phân quyền cho địa phương đối với việc tổ chức kì thi TS10 nên việc xây dựng bộ tiêu chí khung về đề thi môn Ngữ văn trong kì thi TS10 tuy cần thiết song nhiều khả năng không đạt được sự đồng thuận cao với các địa phương. Từ thực tế này, chúng tôi cũng sẽ không nhắc đến đề xuất này đối với cấu trúc đề thi TS10.

2.2.2. Nhận xét về những trường hợp đặc biệt

Thống kê trong bảng 1, cho thấy, mặc dù phần lớn cấu trúc của đề thi TS10 ở các địa phương giống với cấu trúc của đề thi tốt nghiệp THPT, nhưng vẫn có những tính/thành lựa chọn khác biệt. Chúng tôi tạm chia thành 3 nhóm sau: (1) *Xây dựng đề thi theo trực chủ đề*: Đề thi của TP. Hồ Chí Minh chia làm hai phần (mỗi phần 5,0 điểm) với hai ngữ liệu đọc hiểu khác loại nhưng đều hướng đến chủ đề “Trên hành trình trưởng thành”. Phần Việt sau đó tiếp tục khai thác chủ đề này qua yêu cầu nghị luận xã hội về việc “biết đọc là một biểu hiện của sự trưởng thành”. Đề thi của Hà Nội cũng cho thấy sự tương đồng (dù không nêu cụ thể trong đề thi): phần Đọc hiểu sử dụng một bài thơ về chủ đề “hạnh phúc”, trong khi phần Việt hướng HS suy nghĩ về “niềm vui tuổi học trò” - một dạng biểu hiện cụ thể của hạnh phúc ở lứa tuổi các em. Những đề thi này thể hiện sự thống nhất nội dung giữa các phần cho thấy sự tương thích đáng kể với cấu trúc bài học trong hai bộ SGK Ngữ văn hiện hành (bộ Chân trời sáng tạo và bộ Kết nối tri thức với cuộc sống). Cấu trúc đề thi theo trực chủ đề (như TP. Hồ Chí Minh và Hà Nội) phản ánh đúng tinh thần tổ chức bài học tích hợp đó, bởi chủ đề trong đề thi trở thành “mạch xuyê” nối kết giữa các văn bản và yêu cầu viết. Hơn thế, đề thi định hướng cho HS vận dụng hiểu biết từ phần Đọc hiểu để phát triển ý tưởng cho phần Việt, vốn tương ứng với tiến trình “đọc để viết” thường xuyên được sử dụng trong các bộ SGK; (2) *Phần Đọc hiểu yêu cầu đọc 2 loại văn bản*: Như đã nói trên, đề thi TS10 của TP. Hồ Chí Minh gồm hai phần: Phần 1 (5,0 điểm) yêu cầu HS đọc hiểu một văn bản văn học và viết đoạn văn nghị luận văn học; Phần 2 (5,0 điểm) yêu cầu đọc hiểu một văn bản nghị luận và viết bài văn nghị luận xã hội. Cấu trúc này cho thấy nỗ lực rõ rệt trong việc nâng cao tính phân hóa của đề thi, khi HS phải vận dụng linh hoạt các chiến lược đọc hiểu đối với hai loại văn bản có đặc trưng khác biệt. Việc tách riêng hai loại văn bản gắn với từng phần của đề thi không chỉ giúp kiểm tra sâu sắc năng lực đọc hiểu theo thể loại - một năng lực được nhấn mạnh trong CTNV 2018 mà còn tạo điều kiện phân loại năng lực HS rõ nét hơn. Điều này đặc biệt có ý nghĩa trong bối cảnh kì thi TS10 có vai trò quan trọng trong tuyển chọn đầu vào chất lượng cho các trường THPT công lập tại địa phương vốn có số lượng HS cao như TP. Hồ Chí Minh; (3) *Phối hợp hình thức tự luận và trắc nghiệm*: Đề thi TS10 của tỉnh Quảng Nam có cấu trúc đề thi gồm hai phần: phần Đọc hiểu (5,0 điểm) với 4 câu hỏi trắc nghiệm khách quan và 4 câu hỏi tự luận, phần viết bài văn nghị luận xã hội (5,0 điểm). Đề thi TS10 của tỉnh Phú Yên có cấu trúc đề thi cũng gồm hai phần: phần Đọc hiểu (4,0 điểm) với 8 câu hỏi trắc nghiệm khách quan và 2 câu hỏi tự luận, phần Việt (6,0 điểm) gồm viết đoạn văn nghị luận văn học (2,0 điểm) và viết bài văn nghị luận xã hội (4,0 điểm).

2.2.3. Dánh giá của giáo viên về cấu trúc đề thi

2.2.3.1. Khái quát về khảo sát

Mục đích: đánh giá cấu trúc đề thi TS10 công lập môn Ngữ văn của các tỉnh thành trong năm học 2024-2025. Phương pháp sử dụng: khảo sát bằng bảng hỏi. Đối tượng khảo sát: GV THCS thuộc các tỉnh/thành sau: Hà Nội, Huế, TP. Hồ Chí Minh (mới), Đồng Tháp (mới), Vĩnh Long (mới), Cần Thơ (mới), Gia Lai (mới), Đăk Lăk (mới), Khánh Hòa (mới). **Hình thức khảo sát:** lấy ý kiến, quan điểm đại trà bằng hình thức trực tuyến Google Forms https://docs.google.com/forms/d/1OEELSuwQZNyQDYmnVsLNDJNTt2dqPsj5v37ml8_T9WX0/edit thông qua các Sở GD-ĐT các tỉnh/thành trên. Tổng cộng số phiếu hợp lệ thu được là 1961 phiếu. Công cụ phân tích: phần mềm IBM SPSS Statistics 26. **Thang đánh giá:** Theo 4 mức từ 1 đến 4, mỗi mức có khoảng giá trị trung bình là $(4 - 1)/4 = 0.75$. Cụ thể: mức 1 từ 1.0-1.74: Rất không đồng ý/Rất không phù hợp; mức 2: từ 1.75-2.49: Không đồng ý/Không phù hợp; mức 3: từ 2.50-3.24: Đồng ý/Phù hợp; mức 4: từ 3.25-4.0: Rất đồng ý/ Rất phù hợp. Thời gian khảo sát: từ 15/8/2025 - 29/8/2025.

2.2.3.2. Kết quả khảo sát

Kết quả khảo sát ở bảng 2 cho thấy có sự phân hóa khá rõ rệt về mức độ hài lòng. Có 5 tiêu chí đạt mức 4, đó là “Cấu trúc đề thi phù hợp với định hướng đánh giá phẩm chất và năng lực” ($M = 3,62$), “Đề thi bám sát yêu cầu cần đạt về năng lực đọc - viết trong CTNV 2018” ($M = 3,52$), “Cấu trúc đề thi giúp GV định hướng rõ nội dung ôn tập chuẩn bị cho kì thi TS10” ($M = 3,31$), “Phân bổ điểm giữa phần Đọc hiểu và phần Việt hợp lý” ($M = 3,67$), “Cần thay đổi, điều chỉnh cấu trúc đề thi theo tình hình mới” ($M = 3,49$) cho thấy sự đồng thuận cao của GV. Đây cũng là tín hiệu tích cực, phản ánh sự ghi nhận đối với định hướng đánh giá theo năng lực được triển khai trong CTNV 2018 và GV đặt nhiều kỳ vọng vào việc cải tiến cấu trúc đề thi trong tình hình mới.

Bảng 2. Đánh giá của GV đối với cấu trúc đề thi TS10 môn Ngữ văn

TT	Tiêu chí	M	SD
1	Cấu trúc đề thi phù hợp với định hướng đánh giá phẩm chất và năng lực của HS	3.62	0.641
2	Đề thi bám sát yêu cầu cần đạt về năng lực đọc - viết trong CTNV 2018	3.52	0.623
3	Phân bổ điểm giữa phần Đọc hiểu và phần Việt hợp lí	3.67	0.647
4	Cấu trúc đề thi giúp GV định hướng rõ nội dung ôn tập chuẩn bị cho kì thi TS10	3.31	0.711
5	Cấu trúc đề thi được xây dựng theo trực chủ đề	3.05	0.817
6	Sử dụng nhiều loại văn bản (văn học, nghị luận, thông tin,...) trong đề thi	2.79	0.832
7	Kết hợp trắc nghiệm - tự luận (nếu có) trong đề thi	2.01	0.566
8	Cần thay đổi, điều chỉnh cấu trúc đề thi theo tình hình mới	3.49	0.631

Có 2 tiêu chí rơi vào mức 3 cho thấy còn nhiều vấn đề cần tiếp tục hoàn thiện. Chẳng hạn, tiêu chí “Cấu trúc đề thi theo trực chủ đề” ($M = 3.01$) và “Sử dụng nhiều loại văn bản trong đề thi” ($M = 2.79$) đều phản ánh những khó khăn nhất định trong việc triển khai đổi mới cấu trúc đề thi theo tinh thần tích hợp. Tuy GV nhận thấy cần đổi mới đề thi TS10 nhưng họ lại không mấy đồng thuận với việc cấu trúc xoay quanh một trực chủ đề hoặc mở rộng phần Đọc hiểu/Viết thêm một loại văn bản. Chỉ một tiêu chí nằm ở mức 2: “Kết hợp trắc nghiệm và tự luận” ($M = 2.01$) phản ánh rõ ràng hình thức kết hợp này chưa được triển khai phổ biến, hoặc chưa thuyết phục được GV về tính hiệu quả trong kiểm tra, đánh giá. Việc ít địa phương lựa chọn cách thức xây dựng đề thi theo hướng này và chủ trương cần trọng cân nhắc khi sử dụng hình thức trắc nghiệm trong kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn cho thấy kết quả khảo sát tương thích cao với thực tiễn. Tổng thể, dữ liệu khảo sát khẳng định hướng đổi mới cấu trúc đề thi TS10 là đúng đắn, song cần có một số điều chỉnh kĩ thuật để hoàn thiện dần và phù hợp hơn với tình hình mới.

2.3. Đề xuất điều chỉnh cấu trúc đề thi tuyển sinh 10 trong bối cảnh sáp nhập tỉnh/thành

2.3.1. Tính tất yếu của việc điều chỉnh cấu trúc đề thi TS10 trong bối cảnh mới

Theo Bộ Chính trị (2025), việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp huyện trong giai đoạn 2023-2030 là một định hướng chiến lược nhằm tinh gọn bộ máy và phân bổ lại nguồn lực quốc gia. Quốc hội (2025) cũng đã thông qua Nghị quyết về vấn đề sáp nhập tỉnh, thành, theo đó toàn quốc sẽ giảm từ 63 còn 34 đơn vị hành chính cấp tỉnh trong thời gian tới. Trong bối cảnh tái cơ cấu hành chính quốc gia, vấn đề đảm bảo sự thống nhất và công bằng trong đánh giá đầu vào THPT công lập trở nên cấp thiết. Sự chênh lệch đáng kể về chất lượng GV, điều kiện dạy học và hiệu quả triển khai CTNV 2018 giữa các địa phương không chỉ tạo ra khác biệt trong chuẩn đầu ra mà còn tác động đến cơ hội học tập công bằng của HS. Theo đó, đề thi phải điều chỉnh căn cứ vào việc tái cấu trúc các tỉnh. Hơn thế, CTNV 2018 đã kết thúc giai đoạn thực thi ban đầu và chính thức bước sang giai đoạn đánh giá - phân tích bối cảnh - điều chỉnh, đặt ra yêu cầu cao hơn đối với hoạt động kiểm tra, đánh giá, đặc biệt là đề thi TS10, vốn là việc đã được Bộ GD-ĐT phân quyền cho các Sở GD-ĐT địa phương.

2.3.2. Một số đề xuất điều chỉnh cấu trúc đề thi tuyển sinh 10 của các tỉnh, thành phố trong bối cảnh mới

(1) *Thống nhất cấu trúc đề thi TS10 của những tỉnh thành sáp nhập*. Trong bối cảnh tái cơ cấu hành chính với việc sáp nhập các đơn vị cấp tỉnh, yêu cầu thống nhất cấu trúc đề thi TS10 giữa các địa phương sáp nhập trở nên cấp thiết. Việc hợp nhất các đơn vị hành chính có thể dẫn tới những bất bình đẳng trong xác định chuẩn đầu ra nếu không có một cấu trúc đề thi thống nhất. Việc thiết lập một cấu trúc đề thi chung, vừa đảm bảo tính kế thừa, vừa đáp ứng định hướng đánh giá năng lực theo CTNV 2018 sẽ góp phần chuẩn hóa tiêu chí tuyển sinh, tạo lập mặt bằng đánh giá đồng đều giữa các vùng sáp nhập, nâng cao độ tin cậy và tính công bằng trong kì thi TS10.

(2) *Thực hiện đánh giá thử nghiệm và hiệu chỉnh/hoàn thiện dần cấu trúc đề thi TS10 hàng năm*. Trong bối cảnh CTNV 2018 đã chuyển sang giai đoạn đánh giá - điều chỉnh, đề thi, với tư cách là công cụ đánh giá năng lực cũng cần được quy trình hóa (thử nghiệm - đo lường - điều chỉnh - hoàn thiện cấu trúc đề thi hàng năm) để bảo đảm tính phân hóa và khả năng đáp ứng chuẩn đầu ra. Việc áp dụng đánh giá thực nghiệm (pilot testing) và phân tích kết quả HS để phát hiện sai lệch (bias) giữa các đơn vị hành chính sau sáp nhập bằng các công cụ khoa học sẽ giúp kiểm định độ khó, độ phân hóa, độ tin cậy của đề thi. Kết quả phân tích sẽ cung cấp minh chứng thực nghiệm cho việc điều chỉnh tí trong điểm và chuẩn hóa ma trận đề thi. Chu trình lặp lại hàng năm giúp người quản lý giáo dục tạo ra văn hóa phản hồi không ngừng trong cộng đồng chuyên môn, giúp GV cập nhật kịp thời xu hướng đánh giá mới và có cơ sở điều chỉnh hoạt động dạy học (Tian và cộng sự, 2023).

(3) *Tạm thời không sử dụng hình thức trắc nghiệm trong đề thi TS10*. Nghiên cứu của Tian và cộng sự (2023) cũng cho thấy chính sự lệ thuộc vào trắc nghiệm trong các kì thi có tính quyết định cao đã làm sai lệch định hướng dạy học, khiến GV ít đầu tư vào hình thức đánh giá tạo lập (constructed-response) vốn phù hợp hơn với mục tiêu

chương trình mới. Câu hỏi trắc nghiệm vốn có đáp án sẵn, lại tập trung chủ yếu vào mức biết và hiểu, khó phản ánh chiều sâu lập luận, khả năng diễn đạt và sáng tạo ngôn ngữ, đồng thời tạo “hiệu ứng rút gọn” khiến GV ưu tiên ôn luyện mạo làm bài thay vì phát triển chiến lược học tập hiệu quả. Do đó, việc tạm thời loại bỏ hình thức trắc nghiệm khách quan khỏi đề thi TS10 là bước đi phù hợp trong giai đoạn đánh giá - điều chỉnh của CTNV 2018 và yêu cầu đánh giá toàn diện năng lực của HS. Hơn thế, năng lực thiết kế câu hỏi trắc nghiệm chất lượng cao của đội ngũ GV còn nhiều hạn chế, các địa phương hầu như chưa có hệ thống kiểm định dữ liệu thử nghiệm đáng tin cậy, việc tạm dừng loại hình này cho phép các Sở GD-ĐT tập trung trong công tác bồi dưỡng chuyên môn, xây dựng ngân hàng câu hỏi mở và triển khai chu trình pilot - hiệu chỉnh trước khi cân nhắc tích hợp trắc nghiệm vào đề thi TS10 với tỉ trọng hợp lý trong những năm học tiếp theo.

(4) *Xuất hiện hai loại văn bản trong đề thi TS10.* Ở bình diện lí luận, CTNV 2018 yêu cầu HS phải phát triển năng lực đọc hiểu theo thể loại, vận dụng linh hoạt các chiến lược đọc, đồng thời nhận diện thông tin cơ bản, dữ liệu quan trọng ở văn bản thông tin và luận điểm, bằng chứng, cách thức lập luận ở văn bản nghị luận để tạo nền cho phần viết - nói HS kiến tạo thông điệp mới bằng cách liên kết, so sánh hoặc phản biện các ý tưởng đã đọc. Hơn nữa, theo nghiên cứu của Nguyen Thi Thu Thuy (2023), việc kết hợp nhiều loại văn bản trong đề thi không chỉ tạo điều kiện để kiểm tra chính xác cách HS vận dụng từng loại chiến lược phù hợp với cấu trúc và mục đích văn bản, buộc các em phải điều chỉnh chiến lược đọc, từ đó thể hiện khả năng đa dạng hóa trong kỹ năng đọc và viết. Việc đưa đồng thời hai loại văn bản - thường là một văn bản văn học và một văn bản nghị luận/văn bản thông tin vào cấu trúc đề thi TS10, giúp mở rộng phô nồng lực cần đánh giá, khắc phục điểm yếu “đọc một chiều - coi trọng văn bản văn học” vốn tồn tại lâu nay.

(5) *Khuyến khích cấu trúc đề thi TS10 theo trực chủ đề.* Khuyến khích thiết kế đề thi tuyển sinh theo trực chủ đề xuyên suốt là định hướng phù hợp với cả lí luận dạy học tích hợp và yêu cầu phát triển năng lực theo CTNV 2018. Khi toàn bộ ngữ liệu đọc hiểu và yêu cầu viết tập trung vào một chủ đề trung tâm, HS không chỉ tiếp cận văn bản theo tuyến tính mà còn phải vận dụng tư duy liên văn bản để kiến tạo ý nghĩa điều vốn phản ánh đúng tiến trình “đọc để viết” trong dạy học Ngữ văn hiện đại. Hình thức cấu trúc theo chủ đề này giúp gia tăng kết nối giữa tri thức đọc và kỹ năng viết. Về mặt đo lường, ma trận đề thi xoay quanh một chủ đề cho phép phân tầng độ khó hợp lý: văn bản văn học kích hoạt liên tưởng hình tượng; văn bản thông tin hoặc văn bản nghị luận lực cung cấp dữ liệu thực tiễn; phần viết từ đó trở thành không gian triển khai tư duy phản biện và sáng tạo ngôn ngữ. Nghiên cứu của Yasuda (2011) cho thấy khi HS các nhiệm vụ viết theo trực chủ đề (genre-based tasks), các em phát triển rõ rệt năng lực lập luận, kiểm soát văn phong và tư duy phản biện. Việc khuyến khích cấu trúc đề thi theo trực chủ đề không chỉ phù hợp với định hướng phát triển năng lực trong chương trình hiện hành mà còn góp phần định hình cách học tích cực, chủ động của HS. Về lâu dài, hướng tiếp cận này nên trở thành một yêu cầu trong việc xây dựng đề thi Ngữ văn, đặc biệt là với những kì thi quan trọng như TS10.

2.3.3. Đánh giá của giáo viên về các đề xuất

Mục đích: đánh giá của GV về tính cấp thiết và khả thi của các đề xuất. Đối tượng, số lượng, hình thức khảo sát và phương pháp sử dụng, công cụ phân tích tương tự mục 2.2.3.1. Thang đánh giá: Theo 3 mức từ 1 đến 3; mỗi mức có khoảng giá trị trung bình là (3 - 1): 3 = 0.67. Từ đó, mức 1 được tính từ 1.0-1.67; mức 2 được tính từ 1.68-2.34; mức 3 được tính từ 2.35-3.0.

Với 1961 phiếu trả lời hợp lệ thu về, kết quả về mức độ đối với cấu trúc đề thi TS10 công lập của các tỉnh thành trong năm học 2024-2025 được thể hiện cụ thể theo bảng 3:

Bảng 3. Đánh giá tính cấp thiết và khả thi của các đề xuất

	1 điểm	2 điểm	3 điểm
Không cần thiết	Cần thiết	Rất cần thiết	
Không khả thi	Khả thi	Rất khả thi	

Đề xuất	Tính cấp thiết		Tính khả thi	
	M	SD	M	SD
Thống nhất cấu trúc đề thi TS10 của những tỉnh thành sáp nhập	2.87	0.531	2.76	0.527
Thực hiện đánh giá thử nghiệm và hiệu chỉnh/hoàn thiện dân cầu trúc đề thi TS10 hàng năm	2.35	0.885	2.38	0.874
Tạm thời không sử dụng hình thức trắc nghiệm trong đề thi TS10	2.84	0.623	2.77	0.517
Xuất hiện hai loại văn bản trong đề thi TS10	2.41	0.893	2.63	0.854
Khuyến khích cấu trúc đề thi TS10 theo trực chủ đề	2.34	0.874	2.36	0.732

Đề xuất “Tạm thời không sử dụng hình thức trắc nghiệm trong đề thi TS10” được đánh giá cao nhất cho thấy có sự đồng thuận rất cao từ GV tham gia khảo sát trong việc giữ hình thức tự luận để phù hợp với đặc trưng môn Ngữ văn. Tương tự, đề xuất “Thống nhất cấu trúc đề thi TS10 của những tỉnh thành sáp nhập” phản ánh sự công nhận rõ

ràng về tính cấp thiết của việc điều chỉnh, hoàn thiện cấu trúc đề thi TS10 trong bối cảnh hành chính xã hội có nhiều biến chuyển. Đề xuất “Xuất hiện hai loại văn bản trong đề thi TS10” có độ vênh giữa cấp thiết và khả thi nhiều khả năng do một bộ phận GV tham gia khảo sát chưa nhận thức đầy đủ về vai trò quan trọng của việc đa dạng hóa văn bản, mặc dù đây là đề xuất hoàn toàn khả thi. Đề xuất “Thực hiện đánh giá thử nghiệm và hiệu chỉnh/hoàn thiện dần cấu trúc đề thi TS10 hàng năm” có mức đánh giá chưa cao, thể hiện rõ sự thận trọng/lo ngại việc thiếu ổn định, thiếu nhân lực thực hiện các vòng thử nghiệm và cài tiến thường xuyên từ phía người khảo sát. Đề xuất “Khuyến khích cấu trúc đề thi theo trực chủ đề” chưa được đánh giá cao có lẽ vì phần lớn GV hiện nay vẫn quen với cách xây dựng đề thi dạng truyền thống: tách riêng phần Đọc hiểu và phần Việt, không liên kết về nội dung. Việc tổ chức một đề thi xoay quanh chủ đề trung tâm xuyên suốt đòi hỏi thay đổi thói quen ôn tập của HS. Quan trọng nhất, cấu trúc đề thi theo trực chủ đề đòi hỏi người ra đề phải có khả năng lựa chọn ngữ liệu phù hợp với chủ đề, xây dựng câu hỏi đọc hiểu đa dạng nhưng vẫn gắn kết nội dung và tạo được sự liên kết hợp lý giữa phần Đọc và phần Việt (tổng hợp, phản biện, sáng tạo,...), điều này có thể gây tâm lý e ngại hoặc thiếu tự tin của GV khi triển khai trong thực tế.

3. Kết luận

Trong bối cảnh hệ thống hành chính đang tái cơ cấu theo hướng sáp nhập tinh/thành và CTVN 2018 chính thức bước sang giai đoạn điều chỉnh sau triển khai đại trà, yêu cầu thống nhất và nâng cao chất lượng đề thi TS10 trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Việc tổ chức kì thi tại địa phương đòi hỏi cấu trúc đề thi vừa đáp ứng mục tiêu đánh giá phẩm chất và năng lực của HS, vừa đảm bảo tính công bằng liên vùng. Kết quả nghiên cứu này cho thấy vẫn tồn tại sự khác biệt trong cấu trúc đề thi TS10 giữa các tỉnh thành. Các đề xuất cải tiến được đánh giá tích cực về mặt lí luận nhưng cần chứng minh rõ tính khả thi trong thực tiễn giáo dục địa phương. Từ đó, hướng phát triển của nghiên cứu có thể tập trung vào xây dựng lộ trình thử nghiệm - điều chỉnh - hoàn thiện cấu trúc đề thi TS10 theo hướng chuẩn hóa năng lực hoặc tái đào tạo đội ngũ GV, phát triển ngân hàng đề,... Những bước đi này góp phần nâng cao chất lượng kì thi TS10, đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng mô hình kiểm tra, đánh giá theo tiếp cận năng lực ở THCS.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Chính trị (2025). *Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 và 127-KL/TW ngày 28/02/2025 về tiếp tục sáp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030.*
- Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDDT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Bộ GD-ĐT (2020). *Thông tư số 27/2020/TT-BGDDT ngày 04/9/2020 về quy định đánh giá học sinh tiểu học.*
- Bộ GD-ĐT (2024). *Thông tư số 30/2024/TT-BGDDT ngày 30/12/2024 ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông.*
- Bộ GD-ĐT (2022). *Công văn số 3175/BGDDT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.*
- Black, P., & Wiliam, D. (1998). Inside the black box: Raising standards through classroom assessment. *Phi Delta Kappan*, 80(2), 139i148. <https://doi.org/10.1177/003172171009200119>
- Darling-Hammond, L., Wilhoit, G., & Pittenger, L. (2017). *Effective assessment for 21st-century learning*. Stanford Center for Opportunity Policy in Education.
- Nguyen Thi Thu Thuy (2023). Vietnamese high school students' perceptions and practices of metacognitive reading strategies: A case study. *International Journal of Scientific and Research Publications*, 13(6), 92-98. <https://doi.org/10.29322/IJSRP.13.06.2023.p13814>
- OECD (2019). *PISA 2018 Results (Volume I): What Students Know and Can Do*. OECD Publishing. <https://doi.org/10.1787/5f07c754-en>
- Quốc hội (2025). *Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 về việc sáp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030.*
- Tian, W., Le, D. H., & Nguyen, N. T. (2023). Vietnamese teachers' classroom assessment literacy: Tensions and implications for high-stakes testing reform. *System*, Article 103066. <https://doi.org/10.1016/j.system.2023.103066>
- UNESCO (2017). *Education for Sustainable Development Goals: Learning Objectives*. Paris: UNESCO. <https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000247444>
- Yasuda, S. (2011). Genre-based tasks in foreign language writing: Developing writers' genre awareness, linguistic knowledge, and writing competence. *Journal of Second Language Writing*, 20(2), 111-133. <https://doi.org/10.1016/j.jslw.2011.03.001>